

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 561/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 192 ấp Hưng Phú B, xã T, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Bà **Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1977.

Bà **Nguyễn Thị Thảo T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ liên hệ: 301C1 đường A, phường P, thành phố T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970.

Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: 09 ấp Mỹ Chánh, xã P, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/10/2024 giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B; bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ số 23, diện tích 5.689,5m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2.2. Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.389.134.000 (hai tỷ ba trăm tám mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn) đồng. Trong đó gồm: tiền chuyển nhượng đất là 2.275.800.000 (hai tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng và 113.334.000 (một trăm mười

ba triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

### 2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007501 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Hoàn lại cho bà Út số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 2.389.134.000 đồng là 19.945.670 (mười chín triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.135.000 (ba mươi chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007450 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Hoàn lại cho bà Út số tiền 19.189.330 (mười chín triệu một trăm tám mươi chín nghìn ba trăm ba mươi) đồng.

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B tự nguyện liên đới chịu án phí giá ngạch đối với số tiền 2.389.134.000 đồng là 19.945.670 (mười chín triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi) đồng và còn phải nộp số tiền này.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hồng Đăng**

